

T, ngày 28 tháng 12 năm 2021

Số: 610/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 621/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm xxx, xã A, huyện K, tỉnh N.

Nơi ở: Số xxx, thôn A, xã A, huyện H, TP. H

Bị đơn: Chị Chu Thị Thu H, sinh năm 1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn C, xã T, huyện T, TP. H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T và chị Chu Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Văn T và anh Chu Thị Thu H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trần Văn T và chị Chu Thị Thu H có một con chung là cháu Trần Thị Hà A, sinh ngày 16/7/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Trần Văn T và chị Chu Thị Thu H như sau: Giao cháu Trần Thị Hà A cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hà A đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Chu Thị Thu H cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác.

Chị Chu Thị Thu H được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trần Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0063093 ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại anh Trần Văn T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2017 ngày 18/8/2017);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải

